

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/KDTM-ST

Ngày: 26/06/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Lê Thị Thu Trà

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Lê Hà - KSV

Ngày 26/06/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-KDTM ngày 06/01/2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐST-KDTM ngày 28/04/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-KDTM ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở chính: đường M, phường L, quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Hoài D là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 366/2019/GUQ-TPB.LC ngày 20/08/2019) .

- Bị đơn: Công ty TNHH P .

Địa chỉ : đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Lê Ngọc H là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn có

ông Đỗ Hoài D là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 23/4/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần T ký Hợp đồng cho vay số 233/2018/HDTD/GDH/01 với Công ty TNHH P. Theo đó, ngân hàng đồng ý cho Công ty TNHH P vay số tiền, cụ thể như sau là:

- Số tiền vay : **1.360.000.000 đồng**
- Mục đích : vay mua xe ô tô
- Thời hạn vay : 36 tháng
- Lãi suất : Theo quy định tại thời điểm giải ngân

Thực hiện Hợp đồng tín dụng này, Công ty TNHH P đã ký khế ước nhận nợ sau:

	Khế ước nhận nợ số 233	24/4/2018	400.000.000 đ
	Khế ước nhận nợ 233	24/4/2018	960.000.000 đ

Để đảm bảo nghĩa vụ của khoản vay trên, ngày 23/4/2018, ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 233/2018/HĐBD/GDH/01 với Công ty TNHH P. Theo đó, Công ty TNHH P đã tự nguyện thế chấp cho ngân hàng Xe ô tô hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018

Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, Công ty TNHH P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký mặc dù ngân hàng nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ.

Tính đến ngày 26/06/2020, công ty TNHH P đã trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 202.440.569 đ, nợ lãi là 49.090.859 đ, tổng cộng: 251.531.428 đ

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH P thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 26/06/2020) là: 1.534.202.159 đ , trong đó nợ gốc: 1.157.559.431 đ, nợ lãi là 376.642.728 đ.
2. Buộc Công ty TNHH P thanh toán nợ lãi phát sinh kể từ ngày 26/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 233/2018/HDTD/GDH/01 ngày 23/4/2018 và khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/01 ngày 24/04/2018, khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/02 ngày 24/4/2018.
3. Sau khi Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là:
 - Xe ô tô hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018
4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH P tại ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH P

vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng

Bị đơn - Công ty TNHH P vắng mặt trong những lần Tòa triệu tập lấy lời khai, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên, bị đơn vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH P có địa chỉ đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh trả tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH P có ký kết Hợp đồng cho vay số 233/2018/HĐTD/GDH/01 ngày 23/4/2018 và hợp đồng thế chấp số 233/2018/HDBD/GDH/01 ngày 23/4/2018, số tiền vay 1.360.000.000 đồng, tài sản thế chấp là Xe ô tô hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018 tên chủ xe Công ty TNHH P.

Tính đến thời điểm hiện nay Công ty TNHH P đã thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 202.440.569 đ, nợ lãi là 49.090.859 đ, tổng cộng: 251.531.428 đ.

Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH P phải trả số tiền nợ gốc còn lại là: 1.157.559.431 đ, tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 376.642.728 đ, tổng cộng là: 1.534.202.159 đ, đồng thời Công ty TNHH P tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 26/06/2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 233/2018/HĐTD/GDH/01 ngày 23/4/2018 và khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/01 ngày 24/04/2018, khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/02 ngày 24/4/2018, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả nợ trong thời hạn trên, ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô

hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018 tên chủ xe Công ty TNHH P để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng. Bị đơn Công ty TNHH P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phải hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Công ty TNHH P phải nộp án phí sơ thẩm là 58.026.064 đ (Năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.942.500 đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039686 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Công ty TNHH P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền nợ gốc 1.157.559.431 đ (Một tỷ một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi một đồng), tiền lãi tính đến ngày 26/06/2020 là 376.642.728 đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng), tổng cộng: 1.534.202.159 đ (Một tỷ năm trăm ba mươi bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn một trăm năm mươi chín đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Thi hành án xong, bên phải Thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số

233/2018/HDTD/GDH/01 ngày 23/4/2018, khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/01 ngày 24/04/2018, khế ước giải ngân và nhận nợ số 233/2018/GNN/GDH/02 ngày 24/4/2018 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH P.

Sau khi Công ty TNHH P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH P bản chính chứng nhận đăng ký Xe ô tô hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018 tên chủ xe Công ty TNHH P

Trường hợp Công ty TNHH P không trả nợ trong thời hạn trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô hiệu JAC, màu nâu, biển số: 51C-990.79 theo giấy chứng nhận số 359778 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2018 tên chủ xe Công ty TNHH P theo hợp đồng thế chấp số 233/2018/HDBD/GDH/01 ngày 23/4/2018 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T và Công ty TNHH P để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi trên thì Công ty TNHH P phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T

2. Về án phí: Công ty TNHH P phải nộp án phí sơ thẩm là 58.026.064 đ (Năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.942.500 đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039686 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân